

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----***----

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

HẠT HƯỚNG DƯƠNG CHACHEER
NGUYÊN VỊ

68/VDN/2026

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

Email: d1-hha@vedaninternational.com

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 68/VDN/2026

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam
Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138
E-mail: dl-hha@vedaninternational.com
Mã số doanh nghiệp: 3600239719

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

- Tên sản phẩm:** HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER NGUYÊN VỊ
- Thành phần:** Hạt hướng dương (99,5%), muối.
- Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất với điều kiện bảo quản theo khuyến cáo.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì**
 - Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh):** 40 g và các định lượng khác theo yêu cầu của khách hàng.
 - Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đóng trong bao bì Giấy Kraft vàng/PE/VMPET/PE. Bao bì sử dụng phù hợp với yêu cầu An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản xuất tại: CHONGQING CHACHA FOOD CO., LTD.
Địa chỉ: No. 1,5 Branch Road, Changzhou Sub-district, Rongchang County, Chongqing, China

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm.

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam kinh doanh sản phẩm “Hạt hướng dương ChaCheer nguyên vị” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

N: 3
CỘNG
HỮU
HẠN
VE
VIỆT
NAM

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm;
- Tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 28 tháng 8 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



023
TY
ĂN
AN
N
AM
TP. Đ



Q326C064868
(TPTN26011768.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

03/08/2026

Trang/ Page: 1/3

- Tên mẫu
Name of sample : HẠT HƯỚNG DƯƠNG CHACHEER NGUYÊN VỊ - CHACHEER
SUNFLOWER SEEDS ORIGINAL FLAVOR
Lot. No. 17.12.2025-10
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
- Dụng cụ chứa: nguyên bao bì kín / *Container: intact sealed package*
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 03/06/2026
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 03/06/2026 - 15/06/2026
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM - VEDAN
VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD
Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam
National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Dong Nai city,
Vietnam
- Kết quả thử nghiệm
Testing result (s) : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

Q326C064868
(TPTN26011768.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

03/08/2026

Trang/ Page: 2/3

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection
7.1	Hàm lượng arsen tổng (As) Total arsenic content	mg/kg	TCVN 8427:2010 (HG-AAS)	KPH	0,01
7.2	Hàm lượng chất béo Fat content	g/100g	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)	54,2	-
7.3	Hàm lượng carbohydrat không bao gồm chất xơ Carbohydrate excluding fibre content	g/100g	AOAC 2020.07	3,17	-
7.4	Hàm lượng chì (Pb) Lead content	mg/kg	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11) (ICP-OES)	KPH	0,03
7.5	Hàm lượng natri (Na) Sodium content	mg/100g	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	< 3,90 (LOQ)	1,3
7.6	Hàm lượng protein Protein content	g/100g	QUATEST3 1057:2023 Kjeldahl method	27,5	-
7.7	Năng lượng (*) Calories	kcal/100g	QTTN/KT3 024:2018	610	-
7.8	Độ ẩm Moisture content	%(m/m)	QTTN/KT3 136:2016	1,56	-
7.9	Cảm quan (*) Sensory				
7.9.1	Trạng thái State	-	QTTN/KT3 234:2019	Dạng hạt Seeds	-

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326C064868
 (TPTN26011768.01)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

03/08/2026

Trang/ Page: 3/3

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result	Giới hạn phát hiện Limit of Detection
7.9.2	Màu sắc Color	-	QTTN/KT3 234:2019	Đặc trưng của sản phẩm Characteristic	-
7.9.3	Mùi vị/ Odor & taste	-	QTTN/KT3 234:2019	Đặc trưng của sản phẩm Characteristic	-
7.10	Hàm lượng aflatoxin B1 Aflatoxin B1 content	µg/kg	TCVN 7596:2007 (HPLC -FD)	KPH	0,25
7.11	Hàm lượng aflatoxin tổng (B1+B2+G1+G2) Total aflatoxin content	µg/kg	TCVN 7596:2007 (HPLC -FD)	KPH	0,25

Ghi chú / Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam / Vietnamese National Standard
- KPH: Không phát hiện / Not detected
- Hàm lượng protein: Protein = 5,3 x Hàm lượng nitơ tổng / Nitrogen.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp thử / Limit of quantification of method
- AOAC: Association of Official Analytical Chemists

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
 Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
 The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 113/26/QĐ-VDN

Đồng Nai, ngày 28 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Ban hành và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15;
- Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15;
- Căn cứ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Theo đề nghị của Khối quản lý sự nghiệp hàng tiêu dùng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành tiêu chuẩn cơ sở số: TCCS 68:2026/VDN. Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm Hạt hướng dương ChaCheer nguyên vị, sản xuất tại CHONGQING CHACHA FOOD CO., LTD., địa chỉ: No. 1,5 Branch Road, Changzhou Sub-district, Rongchang County, Chongqing, China.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các đơn vị liên quan của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:

- Các đơn vị ghi ở Điều 3.
- Lưu: VP.TGĐ, P. Đảm bảo chất lượng



TỔNG GIÁM ĐỐC

Ni Chih Hào

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 **Fax:** 0251.3825138

Email: dl-hha@vedaninternational.com

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS 68:2026/VDN

Áp dụng cho sản phẩm:

**HẠT HƯỚNG DƯƠNG CHACHEER
NGUYÊN VỊ**

Mục lục

1	Phạm vi áp dụng	1
2	Tài liệu viện dẫn	1
3	Thuật ngữ và định nghĩa.....	1
4	Yêu cầu kỹ thuật.....	1
4.1	Các chỉ tiêu cảm quan.....	1
4.2	Các chỉ tiêu hóa lý	2
4.3	Các chỉ tiêu kim loại nặng	2
4.4	Các chỉ tiêu độc tố vi nấm	2
4.5	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	2
5	Thành phần sản phẩm	2
6	Ngày sản xuất, hạn sử dụng.....	2
7	Hướng dẫn sử dụng	2
8	Hướng dẫn bảo quản.....	2
9	Thông tin cảnh báo	3
10	Bao gói, ghi nhãn và vận chuyển	3
10.1	Bao gói.....	3
10.2	Ghi nhãn.....	3
10.3	Vận chuyển	3

Lời nói đầu

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 68:2026/VDN do Khối Đảm bảo Chất lượng và Hóa nghiệm xây dựng và được Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam phê duyệt ban hành theo Quyết định số/26/QĐ-VDN ngày tháng năm 2026.

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER NGUYÊN VỊ – YÊU CẦU KỸ THUẬT

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm Hạt hướng dương ChaCheer nguyên vị của Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam, địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam; sản xuất tại CHONGQING CHACHA FOOD CO., LTD., địa chỉ: No. 1,5 Branch Road, Changzhou Sub-district, Rongchang County, Chongqing, China.

2 Tài liệu viện dẫn

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Thông tư số 30/2026/TT-BYT Về Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.
- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Hạt Hướng Dương ChaCheer nguyên vị là sản phẩm được chế biến từ hạt hướng dương kết hợp với muối phù hợp theo quy định hiện hành. Sản phẩm giữ được hương vị tự nhiên của hạt hướng dương, được đóng gói kín và sử dụng trực tiếp sau khi bóc vỏ hạt.

4 Yêu cầu kỹ thuật

4.1 Các chỉ tiêu cảm quan

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng hạt
2	Mùi và vị	Mùi vị đặc trưng của sản phẩm

4.2 Các chỉ tiêu hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	429 – 797
2	Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm xơ)	g/100g	2,26 – 4,20
3	Hàm lượng chất đạm	g/100g	19,0 – 35,2
4	Hàm lượng chất béo	g/100g	38,3 – 71,1
5	Hàm lượng Natri	mg/100g	< 5,0
6	Độ ẩm	%	≤ 8

4.3 Các chỉ tiêu kim loại nặng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	1,0
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	2,0

4.4 Các chỉ tiêu độc tố vi nấm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B ₁	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂)	µg/kg	4

4.5 Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

Phù hợp theo Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

5 Thành phần sản phẩm

Hạt hướng dương (99,5%), muối.

6 Ngày sản xuất, hạn sử dụng

- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì sản phẩm.
- Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

7 Hướng dẫn sử dụng

Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.

8 Hướng dẫn bảo quản

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được đè nén và không tác động lực mạnh.

9 Thông tin cảnh báo

Không sử dụng cho trẻ dưới 5 tuổi.

10 Bao gói, ghi nhãn và vận chuyển

10.1 Bao gói

Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh): 40 g và các định lượng khác theo yêu cầu của khách hàng.

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bao bì Giấy Kraft vàng/PE/VMPET/PE. Bao bì sử dụng phù hợp với yêu cầu An toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

10.2 Ghi nhãn

Sản phẩm có nhãn phù hợp với quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa, và bao gồm các nội dung bắt buộc như sau:

- a) Tên hàng hóa;
- b) Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa;
- c) Xuất xứ hàng hóa;
- d) Khối lượng tịnh;
- đ) Ngày, tháng, năm sản xuất;
- e) Hạn sử dụng;
- f) Thành phần; thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng;
- g) Thông tin cảnh báo;
- h) Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.

Xem mẫu nhãn ở phụ kiện kèm theo.

10.3 Vận chuyển

Phương tiện vận chuyển phải khô, sạch, không có mùi lạ. Không vận chuyển sản phẩm chung với các loại hàng hóa khác có thể ảnh hưởng đến an toàn, chất lượng sản phẩm.

Đồng Nai, ngày 28 tháng 8 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ni Chih Hao

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1, Xã Phước Thái, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

ĐT: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ

Sản phẩm: **HẠT HƯỚNG DƯƠNG CHACHEER NGUYÊN VỊ**

Các chỉ tiêu giám sát	Định kỳ giám sát	Đơn vị thực hiện
– Cảm quan (Trạng thái, mùi và vị) – Năng lượng – Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm xơ) – Hàm lượng chất đạm – Hàm lượng chất béo – Hàm lượng Natri – Độ ẩm – Hàm lượng Aflatoxin B₁ – Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B₁, B₂, G₁, G₂) – Hàm lượng Chì (Pb) – Hàm lượng Arsen (As)	1 lần / năm	Phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025

Đồng Nai, ngày 28 tháng 8 năm 2026

PHÒNG GIÁM ĐỐC


Ni Chih Hao